

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~227~~ 227/UBND-CN

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 3 năm 2016

V/v cơ chế hỗ trợ khác khi Nhà
nước thu hồi đất thực hiện dự án
Khu đô thị du lịch sinh thái FLC
Sầm Sơn

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Sầm Sơn.

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 714/STNMT-CSĐĐ ngày 25/02/2016, của UBND thị xã Sầm Sơn tại Công văn số 314/UBND-TNMT ngày 22/02/2016 về việc bồi thường, hỗ trợ trong giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Sầm Sơn (kèm theo Biên bản hội nghị liên ngành ngày 23/02/2016 và ngày 24/02/2016 gồm các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, UBND thị xã Sầm Sơn), Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ngô Văn Tuấn thống nhất và có ý kiến như sau:

1. Đồng ý hỗ trợ khác để đảm bảo ổn định đời sống, sản xuất và công bằng cho các hộ bị thu hồi đất ở và đất vườn ao trong cùng thửa đất ở, thực hiện dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Sầm Sơn với các nội dung cụ thể như sau:

- Đối với đất ở: Đối tượng, mức hỗ trợ cụ thể (có danh sách kèm theo);
- Đối với đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư (nếu có): Ngoài việc hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá ban hành kèm theo Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa, hỗ trợ bằng 50% mức giá hỗ trợ đất ở được UBND tỉnh phê duyệt/m² đất bị thu hồi.

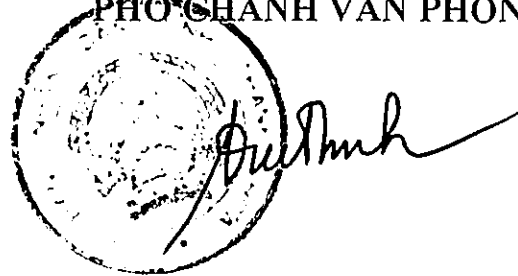
2. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí bồi thường GPMB dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Sầm Sơn (Giai đoạn 2).

3. Căn cứ nội dung tại mục 1, mục 2 nêu trên và các quy định hiện hành của pháp luật, UBND thị xã Sầm Sơn có trách nhiệm phê duyệt phương án hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về quyết định của mình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT Ngô Văn Tuấn;
- CVP, Phó CVP Nguyễn Đức Thịnh;
- Các sở: Xây dựng, TC, Tư pháp;
- Công ty cổ phần Tập đoàn FLC;
- Lưu: VT, KTTC, CN. (MT3.33)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ

*(Kèm theo Công văn số: 2274/UBND-CN ngày 15/3/2016 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Các hộ thuộc đoạn đường từ Hoàng Hoa Thám đến Thanh Niên (từ hộ ông Đỗ Văn Cường đến hộ bà Nguyễn Thị Nguyệt) gồm:

TT	Họ tên người đang trực tiếp sử dụng	Hồ sơ trích đo năm 2015		Đơn giá đất ở đã phê duyệt/m ²	Hỗ trợ khác giá đất ở (đ/m ²)
		Tờ trích đo	Số thửa		
1	Đỗ Minh Hùng	10	21	1.360.000	240.000
2	Vũ Thanh Tịnh	10	33	1.120.000	480.000
3	Nguyễn Thị Nguyệt	10	39	1.600.000	200.000

2. Các hộ thuộc đoạn đường từ ngõ ông Phạm Gia Lý đến đường Hoàng Hoa Thám (ngõ từ ông Lê Văn An đến ông Đỗ Văn Cường) gồm:

TT	Họ tên người đang trực tiếp sử dụng	Hồ sơ trích đo năm 2015		Đơn giá đất ở đã phê duyệt/m ²	Hỗ trợ khác giá đất ở (đ/m ²)
		Tờ trích đo	Số thửa		
1	Lê Văn An	6	59	1.120.000	480.000
2	Lường Văn Loan	9	10	880.000	720.000
3	Trương Thị Dung	9	24	1.200.000	400.000
4	Lường Duy Đăng	8	59	1.600.000	400.000

3. Các hộ thuộc đường cong Vạn Chài (đường Hồ Xuân Hương mới kéo dài): Chỉ hỗ trợ khác đối với phần diện tích đất ở còn lại sau khi đã thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch sinh thái Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn, gồm:

TT	Họ tên người đang trực tiếp sử dụng	Hồ sơ trích đo năm 2015		Đơn giá đất ở đã phê duyệt/m ²	Hỗ trợ khác giá đất ở (đ/m ²)
		Tờ trích đo	Số thửa		
1	Ngô Thị Kim Xuyên	11	71	4.000.000	3.800.000
2	Ngô Thị Mau	11	70	4.000.000	3.800.000
3	Vũ Như Khanh	11	65	4.000.000	3.800.000
4	Phạm Gia Tuấn	11	62	4.000.000	3.800.000
5	Vũ Thị Tờ	11	53	4.000.000	3.800.000

4. Các hộ từ Thanh Niên cũ đến đường Cong Vạn Chải (đoạn từ hộ bà Ngô Thị Mau đến hộ Ngô Hữu Ngọc) gồm:

TT	Họ tên người đang trực tiếp sử dụng	Hồ sơ trích đo năm 2015		Đơn giá đất ở đã phê duyệt/m ²	Hỗ trợ khác giá đất ở (đ/m ²)
		Tờ trích đo	Số thửa		
1	Ngô Hữu Hồng	11	44	1.500.000	900.000
2	Lường Văn Đỗ	11	43	1.500.000	900.000
3	Nguyễn Văn Thành	11	61	1.920.000	2.760.000
			52	1.920.000	2.760.000
4	Trương Như Nông (Hiền)	11	54	1.200.000	1.200.000
5	Trương Như Ta (phù)	11	51	1.500.000	900.000
6	Lường Văn Bắc (Lo)	11	60	1.500.000	900.000
7	Lường Thị Thục	11	66	1.920.000	1.824.000
8	Ngô Thị Từ (Hùng)	11	67	1.200.000	1.000.000
9	Vũ Thị Liên (Tiến)	11	68	2.400.000	500.000
10	Vũ Thị Thanh	11	55	1.500.000	900.000
11	Vũ Đình Tâm	11	69	2.400.000	2.280.000
12	Ngô Hữu Lân (Thuyết)	11	59	300.000	1.700.000

5. Các hộ thuộc đoạn đường từ đường Cong Vạn Chải đến đường Thanh Niên (Đoạn từ hộ ông Lường Văn Minh đến hộ ông Trần Trí Hồng) gồm :

TT	Họ tên người đang trực tiếp sử dụng	Hồ sơ trích đo năm 2015		Đơn giá đất ở đã phê duyệt/m ²	Hỗ trợ khác giá đất ở (đ/m ²)
		Tờ trích đo	Số thửa		
1	Lường Văn Châu	42	11	3.200.000	1.480.000
2	Lường Văn Ngọc	11	22	3.200.000	1.480.000
3	Ngô Hữu Dương	11	41	3.200.000	1.480.000
4	Lê Văn Thắng	11	40	2.560.000	640.000
5	Phạm Thị Xuân (Sơn)	11	19	2.000.000	400.000
6	Lê Thị Hòa	11	39	2.000.000	400.000
7	Ngô Hữu Đa	11	4	2.000.000	400.000
8	Vũ Thị Thêm	11	9	2.000.000	400.000
9	Ngô Hữu Tẻo	11	8	2.000.000	400.000

6. Các hộ thuộc đường Thanh Niên cũ gồm :

TT	Họ tên người đang trực tiếp sử dụng	Hồ sơ trích đo năm 2015		Đơn giá đất ở đã phê duyệt/m ²	Hỗ trợ khác giá đất ở (đ/m ²)
		Tờ trích đo	Số thửa		
1	Nguyễn Xuân Y	9	38	300.000	1.700.000
2	Nguyễn Thị Cúc	11	10	2.500.000	700.000

7. Đối với các hộ có thửa đất có một cạnh (từ 1-2m) tiếp giáp với đường Thanh Niên, hiện đang áp dụng vị trí 02 đường Thanh Niên gồm:

TT	Họ tên người đang trực tiếp sử dụng	Hồ sơ trích đo năm 2015		Đơn giá đất ở đã phê duyệt/m ²	Hỗ trợ khác giá đất ở (đ/m ²)
		Tờ trích đo	Số thửa		
1	Luồng Văn Ngọc	6	35	2.000.000	250.000
2	Luồng Văn Mạnh (Bình)	9	3	2.000.000	250.000
3	Trương Văn Thi (Lành)	9	26	2.000.000	250.000
4	Trương Như Chuyển	9	36	2.000.000	250.000
5	Vũ Thị Việt	10	40	2.000.000	250.000
6	Lê Văn Ngoi (Ngũ)	10	37	2.000.000	250.000
7	Vũ Thị Liên	10	26	2.000.000	250.000
8	Vũ Thị Côi	10	38	2.000.000	250.000
9	Nguyễn Hữu Thảo	10	25	2.000.000	250.000
10	Trương Thị Ty	10	20	2.000.000	250.000
11	Trương Như Huân (Hợp)	8	3	1.000.000	100.000

8. Các hộ thuộc đường Thanh Niên cũ (thuộc giai đoạn 1) gồm:

TT	Họ tên người đang trực tiếp sử dụng	Hồ sơ trích đo năm 2015		Đơn giá đất ở đã phê duyệt/m ²	Hỗ trợ khác giá đất ở (đ/m ²)
		Tờ trích đo	Số thửa		
1	Trương Thị Sử	5	121	300.000	1.700.000
2	Ngô Hữu Hạc	5	126	300.000	1.700.000
3	Trương Như Nông	5	127	300.000	1.700.000